

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-02-2021  
V/v tranh chấp ly hôn và tranh  
chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ái Loan

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Hà Văn Quen

Bà Nguyễn Thị Thu

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Cán bộ  
Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Kiều T, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Minh N, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2020 nguyên đơn chị Lê Kiều T trình bày:***  
Vào năm 2015 chị và anh Nguyễn Minh N do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thị xã D. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh chị ly thân đã hơn một năm. Nay thấy không thể hàn gắn được, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh N; Về con: Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 01/10/2016 hiện đang sống với chị T, sau ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh N cấp

đường nuôi con 2.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lê Kiều T vẫn giữ nguyên trình bày và yêu cầu theo đơn khởi kiện nhưng chị xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

*Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Minh N khai:* Vào năm 2015 anh và chị T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thị xã D. Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 01/10/2016. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Lê Kiều T; Về con: Anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: không có.

Do anh Nguyễn Minh N vắng mặt và có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:*

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T, anh N ly hôn với nhau; Về con: giao cháu Nguyễn Quốc M cho chị T nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không có; Đề nghị đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Buộc chị T có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Lê Kiều T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh N, đây là quan hệ ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh Nguyễn Minh N có nơi cư trú và làm việc tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Minh N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Minh N và chị Lê Kiều T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND Phường B, thị xã D. Như vậy hôn nhân giữa chị T anh N là hôn

nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa anh N, chị T xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chị T cho rằng do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, còn anh N không có ý kiến phản đối vấn đề này mà đồng ý ly hôn và không đến tham gia ở Tòa án cũng như có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải cho thấy anh N không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T anh N đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn anh N là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống chị Lê Kiều T và anh Nguyễn Minh N có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 01/10/2016. Sau khi ly hôn, chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cháu M từ nhỏ đến lớn đều chung sống gần gũi với chị T được chị T chăm sóc chu đáo về mọi mặt, anh N cũng đồng ý giao cháu M cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Quốc M cho chị Lê Kiều T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy cháu Nguyễn Quốc M là con chung của chị T, anh N, nay anh N không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình. Tại phiên Tòa chị T đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng chị vẫn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con của chị T là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

[5] Về tài sản chung: các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: Chị Lê Kiều T có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm; anh Nguyễn Minh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kiều T về yêu cầu anh Nguyễn Minh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng / tháng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kiều T.

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lê Kiều T, anh Nguyễn Minh N được ly hôn.

- Về con: Giao cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 01/10/2016 cho chị Lê Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0002017, ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, chị T đã nộp đủ. Anh Nguyễn Minh N không phải chịu án phí.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ái Loan**